

Bản án số: 370/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Kiên
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 260/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 372/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH FPTV; địa chỉ: Xã B, huyện C, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Như L, theo ủy quyền; (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Duy A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phường A, quận G, Thành phố H; (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trác Đức N, sinh năm 1997 và bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Xã B, huyện C, Thành phố H; (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 12 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Duy A làm việc cho Công ty TNHH FPTV (gọi tắt là Công ty FPTV) từ năm 2017 với chức danh trưởng phòng kinh doanh, Ông Phạm Duy A được quyền quản lý kênh bán hàng và thu tiền, sau đó nộp về công ty. Ngày

02/3/2021, Ông Phạm Duy A tự ý nghỉ việc ngang không báo trước cho công ty biết, đồng thời chiếm giữ luôn số tiền hàng hóa bị đơn thu từ khách hàng là 82.829.700 đồng mà không nộp về công ty, đây cũng là số tiền các đơn hàng mà bị đơn với chức danh là trưởng phòng đã yêu cầu 02 nhân viên là bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H làm phiếu xuất kho, nhận hàng giúp, sau đó chuyển cho bị đơn giao cho khách hàng, trong đó bà Trác Đức N giao hàng cho bị đơn trị giá 52.828.700 đồng, bà Lê Thị Xuân H giao hàng cho bị đơn trị giá 30.000.000 đồng, cả hai đều có xác nhận đã nhận đủ hàng của bị đơn qua tin nhắn điện thoại. Nguyên đơn xuất trình 02 hóa đơn thể hiện có việc bán 02 lô hàng hóa này. Nguyên đơn liên hệ với khách mua hàng và được xác nhận là bị đơn đã thu khoản tiền này nhưng hiện nay nguyên đơn không liên lạc được với khách mua hàng vì khách hàng là của Ông Phạm Duy A, nguyên đơn không rõ địa chỉ nên không làm xác nhận khách đã nhận hàng của công ty được. Khi nghỉ việc, Ông Phạm Duy A còn giữ tài sản của nguyên đơn là 01 máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook trị giá 14.000.000 đồng mà ông được công ty trang bị để phục vụ công việc. Ngoài ra, Ông Phạm Duy A còn nợ nguyên đơn số tiền tạm ứng mà chưa trả lại là 368.037.570 đồng, trong đó số tiền 250.000.000 đồng cá nhân bị đơn mượn riêng của công ty thông qua hình thức tạm ứng theo phiếu chi ngày 19/11/2020 bị đơn có ký xác nhận và không liên quan gì đến vợ bị đơn, số tiền 118.037.570 đồng là khoản chi phí kinh doanh mà bị đơn còn nợ công ty theo sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng lập ngày 12/6/2020 bị đơn tạm ứng 176.726.570 đồng và sau đó, bị đơn trả lại nguyên đơn 58.689.000 đồng theo phiếu thu ngày 11/8/2020 nên số nợ còn 118.037.570 đồng.

Sau khi Ông Phạm Duy A nghỉ việc, Công ty FPTV nhiều lần liên lạc với ông để yêu cầu ông hoàn trả các tài sản nêu trên cho công ty nhưng bị đơn không có thiện chí. Hành vi của bị đơn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Công ty FPTV khởi kiện, yêu cầu Ông Phạm Duy A phải hoàn trả cho nguyên đơn một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook trị giá 14.000.000 đồng và số tiền 464.867.270 đồng, trong đó số tiền 368.037.570 đồng do bị đơn tạm ứng của nguyên đơn mà chưa hoàn trả, số tiền 82.829.700 đồng là tiền hàng hóa bị đơn đã thu từ khách hàng nhưng chưa nộp trả nguyên đơn.

Thời hạn thanh toán: Công ty FPTV yêu cầu Ông Phạm Duy A thanh toán một lần trong thời hạn từ ngày 30/9/2022 đến ngày 31/12/2022.

Bị đơn đề nghị nguyên đơn cản trừ tiền hoa hồng bán hàng từ dự án SMG máy nhồi, tủ xông khói, máy xay mịn năm 2020 vào số tiền bị đơn còn nợ thì nguyên đơn không đồng ý đề nghị này của bị đơn vì giữa nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận cản trừ tiền hoa hồng từ dự án SMG. Công ty FPTV xác nhận có lập địa chỉ email ka.sales.manager.vn@fpt.asia.com cho Ông Phạm Duy A làm việc. Sau khi bị đơn nghỉ việc ở công ty thì nguyên đơn đã xóa địa chỉ email này, không còn quản lý nữa nên nguyên đơn cũng không thể phục hồi được địa chỉ email này.

Tại phiên tòa, Công ty FPTV rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ông Phạm Duy A phải thanh toán số tiền 82.829.700 đồng là tiền hàng hóa bị đơn đã thu nhưng chưa nộp trả nguyên đơn.

- Bị đơn Ông Phạm Duy A trình bày trong các bản tự khai ngày 27/5/2022, 22/6/2022, biên bản hòa giải và quá trình tố tụng:

Ông Phạm Duy A xác nhận có làm việc ở Công ty FPTV từ năm 2017, đến cuối tháng 02/2021 ông gửi email cho công ty thông báo nghỉ việc sau khi làm xong dự án bán hàng của công ty. Lý do bị đơn nghỉ việc do nguyên đơn không ký hợp đồng lao động năm 2020. Ông Phạm Duy A xác nhận có mượn của nguyên đơn 250.000.000 đồng thể hiện qua phiếu chi ngày 19/11/2020 với lý do tạm ứng chi phí kinh doanh và ông trả bằng hình thức cầm trả hoa hồng bán hàng, ông có gửi đề nghị này qua email cho công ty thông qua địa chỉ email do công ty lập và quản lý công ty trả lời email xác nhận đồng ý cho ông trả bằng hình thức cầm trả hoa hồng bán hàng. Hiện nay, địa chỉ email này nguyên đơn đã khóa lại nên bị đơn không mở được. Bị đơn đề nghị nguyên đơn làm rõ nguồn gốc số tiền nợ 118.037.570 đồng. Tổng cộng 02 khoản trên là 368.037.570 đồng, bị đơn đề nghị nguyên đơn trừ bớt tiền nợ qua phần hoa hồng bị đơn được nhận từ dự án SMG máy nhồi, tủ xông khói, máy xay mịn năm 2020 và phần thưởng tết 50%, liệt kê giúp số liệu để bị đơn hiểu rõ chỗ nào đúng chỗ nào sai. Dự án SMG đã hoàn thành, lợi nhuận của nguyên đơn và hoa hồng cho khách đã chi đủ, nên sắp xếp trừ phần công sức của bị đơn đã làm cho nguyên đơn, doanh số gần 30 tỷ đồng trong năm 2020, lợi nhuận công ty yêu cầu chỉ 30% nhưng bị đơn luôn bán cao hơn là 32 % đến 33%, phần lợi nhuận bán cao hơn là 2% đến 3% đã gần 500 triệu đồng tiền dư, chưa bằng tiền bị đơn thiếu nguyên đơn, mà còn không được chi hoa hồng, trong khi kế toán đã xác nhận được nhận hoa hồng từ dự án đã xong.

Bị đơn xác nhận còn giữ máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook của nguyên đơn.

Bị đơn sẽ hoàn trả máy tính tại trụ sở Công ty FPTV vào thời gian cụ thể bị đơn sắp xếp sau và trả bớt tiền nợ hàng tháng (vài triệu đồng/tháng, sau khi chi tiêu, trích một phần và trả), trả nhiều hơn vào cuối năm vì chỉ cuối năm mới có tiền thưởng, hoa hồng. Bị đơn sẽ trả 02 đến 03 lần cho hết nợ.

Đối với số tiền hàng hóa 82.829.700 đồng, số tiền này liên quan đến bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H cũng không rõ ràng nên nhờ nguyên đơn thông báo cho hai bà đến trao đổi trực tiếp. Bị đơn không làm việc với nguyên đơn, bị đơn sẽ làm việc với bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H về số tiền hàng hóa này. Quy định của Công ty FPTV từ trước đến nay là hàng hóa xuất kho phải thanh toán đủ 100% trước khi giao, nếu có khởi kiện thì bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H sẽ khởi kiện trực tiếp vì nguyên đơn đã trừ lương và thưởng của họ, nếu họ thiếu hàng thì tìm hàng trả, không nên quy ra tiền.

Bị đơn đề nghị nguyên đơn mở lại địa chỉ email: ka.sales.manager.vn@fpt.asia.com để bị đơn tìm lại thông tin hoa hồng bị đơn được nhận từ dự án SMG máy nhồi, tủ xông khói, máy xay mịn năm 2020.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trác Đức N trình bày trong bản tự khai đề ngày 27/5/2022 như sau: Khoảng năm 2020, Ông Phạm Duy A có yêu cầu mua hàng phụ tùng của Công ty FPTV, đơn hàng QSP-LVS2005 trị giá 52.828.700 đồng. Bà Trác Đức N có xuất đơn hàng và giao hàng cho bị đơn theo thủ tục và sự đồng ý của Công ty FPTV. Ông Phạm Duy A đã nhận hàng và có

xác nhận qua tin nhắn zalo, có gửi hình ảnh hàng hóa để xác minh đang giữ hàng. Quá hạn thanh toán đơn hàng nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán hoặc trả hàng hóa lại cho nguyên đơn. Công ty FPTV và bà Trác Đức N nhiều lần đòi hàng hóa nhưng Ông Phạm Duy A không hợp tác và không có ý định trả tiền hoặc hoàn trả hàng hóa lại công ty.

Do bận việc cá nhân nên bà Trác Đức N vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử. Bà cam đoan lời khai trên là đúng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Xuân H trình bày trong bản tự khai đề ngày 26/5/2022 như sau:* Ngày 04/02/2021, theo yêu cầu của Ông Phạm Duy A là đồng nghiệp cùng làm việc tại Công ty FPTV, bà Lê Thị Xuân H có đóng gói 10 thùng kim bấm S735 để giao hàng cho khách trị giá 30.000.000 đồng. Sau đó, khách hàng cần gấp nên bị đơn chủ động đến công ty lấy hàng chuyển giao cho khách hàng và thu tiền từ khách hàng nhưng không về nộp lại cho công ty. Bà Lê Thị Xuân H liên tục nói bị đơn trả tiền để bà nộp lại công ty nhưng bị đơn mãi không trả. Ngày 26/02/2021, bà Lê Thị Xuân H nhắn tin nói bị đơn đưa tiền để bà nộp lại công ty, bị đơn hứa lên công ty đưa cho bà nhưng vẫn không đến. Ngày 27/02/2021, bà Lê Thị Xuân H nhắn tin đòi tiền hàng để nộp cho công ty nhưng bị đơn nói có việc đột xuất nên không đến công ty, bà yêu cầu bị đơn chuyển khoản. Ông Phạm Duy A không thực hiện chuyển khoản cho bà Lê Thị Xuân H mà chụp màn hình tài khoản của ông và nhắn cho bà là đã chuyển khoản nhưng rõ ràng là bà không nhận được và màn hình chụp cũng không chứa nội dung chuyển khoản. Sau đó, bà Lê Thị Xuân H có nhắn tin đòi mấy lần nhưng bị đơn vẫn không trả và chặn luôn tin nhắn zalo.

Do bận công việc không thể sắp xếp đến Tòa nên bà Lê Thị Xuân H xin được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử. Bà cam đoan lời khai trên là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về kiện đòi tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 368.037.570 đồng và đình chỉ xét xử đối với số tiền 82.829.700 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện: Bị đơn giữ máy tính của nguyên đơn chưa trả và mượn tiền bằng hình thức tạm ứng của công ty, do đó có cơ sở xác định giữa Công ty FPTV và Ông Phạm Duy A có thực hiện giao dịch dân sự. Do Ông Phạm Duy A còn giữ tài sản và nợ tiền chưa trả nên Công ty FPTV được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Ông Phạm Duy A có địa chỉ cư trú tại quận G, Thành phố H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Công ty FPTV có mặt tại phiên tòa; bị đơn Ông Phạm Duy A vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H xin vắng mặt tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty FPTV và Ông Phạm Duy A có thỏa thuận thực hiện giao dịch dân sự, bị đơn còn giữ tài sản của nguyên đơn chưa trả. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp kiện đòi tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 164, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty FPT Food Process Technology, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các phiếu chi ngày 19/11/2020, biên bản bàn giao tài sản, công cụ là máy tính xách tay ngày 13/5/2020, sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng lập ngày 12/6/2020, phiếu thu ngày 11/8/2020, đều có chữ ký xác nhận của bị đơn, cho thấy việc thỏa thuận thực hiện các giao dịch dân sự nêu trên giữa các bên là có thật và không trái với quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét ý kiến trình bày và thỏa thuận thực hiện các giao dịch dân sự giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể là khoản 1 Điều 166 quy định: “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*”.

Hội đồng xét xử xét thấy Ông Phạm Duy A và Công ty FPTV đều xác nhận Ông Phạm Duy A có làm việc tại Công ty FPTV từ năm 2017, đến cuối tháng 02/2021 Ông Phạm Duy A nghỉ làm ở công ty.

Xét Công ty FPTV yêu cầu Ông Phạm Duy A phải hoàn trả cho nguyên đơn một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook và số tiền 250.000.000 đồng cá nhân bị đơn mượn riêng của công ty thông qua hình thức tạm ứng theo phiếu chi ngày 19/11/2020, bị đơn có ký xác nhận, không liên quan gì đến vợ bị đơn. Ông Phạm Duy A cũng xác nhận còn giữ máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook của Công ty FPTV nhưng chưa trả và bị đơn có mượn của nguyên đơn số

tiền 250.000.000 đồng theo phiếu chi ngày 19/11/2020 bị đơn ký nhận có nội dung chi tiền tạm ứng chi phí kinh doanh, đây là nội dung các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng giữa hai bên có thỏa thuận bị đơn trả số tiền này bằng hình thức cản trừ hoa hồng bán hàng từ dự án SMG máy nhồi, tủ xông khói, máy xay mịn năm 2020, bị đơn gửi đề nghị này qua email cho nguyên đơn thông qua địa chỉ email do công ty lập và quản lý công ty trả lời email xác nhận đồng ý cho ông trả bằng hình thức cản trừ hoa hồng bán hàng. Hiện nay, địa chỉ email này nguyên đơn đã khóa lại nên bị đơn đề nghị nguyên đơn mở lại địa chỉ email ka.sales.manager.vn@fpt.asia.com để bị đơn tìm lại thông tin hoa hồng bị đơn được nhận từ dự án trên. Công ty FPTV không đồng ý đề nghị này của Ông Phạm Duy A và cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận cản trừ tiền hoa hồng từ dự án SMG và tiền thưởng cuối năm. Nguyên đơn xác nhận có lập địa chỉ email nêu trên cho Ông Phạm Duy A làm việc. Sau khi bị đơn nghỉ việc ở công ty thì nguyên đơn đã xóa địa chỉ email này, không còn quản lý nữa nên nguyên đơn cũng không thể phục hồi được địa chỉ email này. Nguyên đơn trình bày khoản nợ này là do bị đơn mượn riêng của công ty để tiêu dùng cá nhân thông qua hình thức tạm ứng theo phiếu chi ngày 19/11/2020 có nội dung chi tiền tạm ứng chi phí kinh doanh, bị đơn có ký xác nhận, không liên quan đến vợ bị đơn.

Xét quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày 22/6/2022, ngày 13/7/2022 yêu cầu Ông Phạm Duy A cung cấp toàn bộ tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của nguyên đơn đối với bị đơn và yêu cầu phản bác của bị đơn, cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại của bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H nhưng Ông Phạm Duy A ngoài ý kiến trình bày tại Tòa thì không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn xác nhận có mượn tạm ứng của nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng theo phiếu chi ngày 19/11/2020 có nội dung chi tiền tạm ứng chi phí kinh doanh nhưng bị đơn không xuất trình được tài liệu để chứng minh giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận cản trừ tiền hoa hồng từ dự án SMG, tiền thưởng cuối năm vào số tiền bị đơn đã mượn tạm ứng của nguyên đơn và bị đơn đã trả số tiền này cho nguyên đơn bằng hình thức cản trừ này. Bị đơn cũng không có đơn phản tố yêu cầu bù trừ nghĩa vụ giữa khoản tiền bị đơn mượn tạm ứng chi phí kinh doanh của công ty nêu trên với tiền hoa hồng từ dự án SMG và tiền thưởng cuối năm như bị đơn đã trình bày. Nguyên đơn cũng không xác nhận nội dung trình bày này của bị đơn. Do đó, có cơ sở khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng. Đối với khoản tiền hoa hồng và tiền thưởng cuối năm mà bị đơn trình bày, nếu có tranh chấp giữa hai bên thì bị đơn có thể khởi kiện trong vụ án khác.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 118.037.570 đồng. Nguyên đơn cho rằng đây là khoản chi phí kinh doanh mà bị đơn tạm ứng của công ty theo sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng lập ngày 12/6/2020 nợ 176.726.570 đồng và sau đó, bị đơn trả lại nguyên đơn 58.689.000 đồng theo phiếu thu ngày 11/8/2020, nên số tiền tạm ứng chi phí kinh doanh bị đơn còn nợ chưa nộp lại là 118.037.570 đồng. Bị đơn trình bày đề nghị nguyên đơn làm rõ nguồn gốc số tiền nợ 118.037.570 đồng này. Bị đơn đề nghị nguyên đơn trừ bớt tiền nợ 02 khoản trên (250.000.000 đồng và 118.037.570 đồng) là 368.037.570 đồng qua phần hoa hồng bị đơn được nhận từ dự

án SMG máy nhồi, tủ xông khói, máy xay mịn năm 2020 và phần thưởng tết 50%, liệt kê giúp số liệu để bị đơn hiểu rõ chỗ nào đúng chỗ nào sai.

Hội đồng xét xử căn cứ vào sổ chi tiết tài khoản theo đối tượng lập ngày 12/6/2020 có ghi số tiền nợ chi phí kinh doanh 176.726.570 đồng và phiếu thu ngày 11/8/2020 người nộp tiền là bị đơn trả lại công ty 58.689.000 đồng, bị đơn đều ký tên xác nhận trong 02 văn bản này. Bị đơn không có ý kiến phủ nhận khoản nợ này mà chỉ có đề nghị nguyên đơn làm rõ nguồn gốc của khoản nợ. Bị đơn cũng không giải trình rõ và không xuất trình được tài liệu nào khác chứng minh bị đơn đã trả khoản tạm ứng chi phí kinh doanh còn lại này cho nguyên đơn. Bị đơn còn đề nghị nguyên đơn trừ bớt tiền nợ 02 khoản trên là 368.037.570 đồng qua phân hoa hồng bị đơn được nhận từ dự án SMG và tiền thưởng tết, điều đó chứng tỏ bị đơn xác nhận có nợ nguyên đơn 02 khoản này nên mới đề nghị trừ bớt nợ từ tiền hoa hồng và thưởng tết.

Xét vụ án đã thụ lý giải quyết từ tháng 11/2021 đến nay, bị đơn nhiều lần gửi đơn gia hạn dời ngày triệu tập, Tòa án đã đề thời gian cho bị đơn sắp xếp công việc và gặp nguyên đơn, bà N, bà H để trao đổi, thương lượng, làm rõ các khoản nợ nhưng đến nay các bên vẫn không tự giải quyết được tranh chấp. Ngày 25/3/2022, cả nguyên đơn và bị đơn đến Tòa giải quyết vụ việc, có viết bản tự khai và thống nhất cần có một buổi làm việc tại công ty vào đầu tháng 4/2022 để làm rõ số tiền đang tranh chấp và báo lại kết quả cho Tòa án nhưng hai bên đã không thực hiện. Nhiều lần Tòa án triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 22/6/2022, ngày 15/7/2022, ngày 12/8/2022 nhưng nguyên đơn và bị đơn có mặt tham gia phiên họp ngày 22/6/2022, sau đó bị đơn liên tục vắng mặt ở các phiên họp sau và vắng mặt phiên đối chất với bà N, bà H. Tòa án triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 22/9/2022, bị đơn có đơn xin dời ngày xét xử sơ thẩm vào cuối tháng 9 hoặc giữa tháng 10, Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử lần 01 theo đề nghị của bị đơn và mở phiên tòa xét xử lần 02 ngày 29/9/2022 là cuối tháng 9 theo đề nghị của bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở khẳng định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tài sản và các khoản nợ cho nguyên đơn, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Công ty FPTV khởi kiện, đòi lại tài sản là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu nêu trên của nguyên đơn, cần buộc Ông Phạm Duy A phải trả cho Công ty FPTV các tài sản gồm: một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook, số tiền 250.000.000 đồng và chi phí kinh doanh bị đơn tạm ứng còn nợ là 118.037.570 đồng, thanh toán trong thời hạn từ ngày 30/9/2022 đến ngày 31/12/2022. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất trên số tiền còn nợ nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty FPTV rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền 82.829.700 đồng nữa. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu*

hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút”. Nhận thấy việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của Công ty FPTV và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, yêu cầu của Công ty FPTV được chấp nhận nên Ông Phạm Duy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.401.878 đồng đối với khoản tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 368.037.570 đồng, án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng Ông Phạm Duy A phải chịu đối với nghĩa vụ bị đơn phải trả cho nguyên đơn một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook. Công ty FPTV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều Điều 164, Điều 166, Điều 357, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH FPTV.

- Buộc Ông Phạm Duy A phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH FPTV số tiền nợ là 368.037.570 đồng (*Ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi*) đồng và một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook.

Thời hạn thanh toán: Ông Phạm Duy A phải thanh toán cho Công ty TNHH FPTV làm một lần trong thời hạn từ ngày 30/9/2022 đến ngày 31/12/2022.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đến hạn thanh toán trên mà Ông Phạm Duy A chưa thanh toán hết số nợ nêu trên và trả một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook cho Công ty TNHH

FPTV thì Công ty TNHH FPTV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền bị đơn còn nợ và một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook bị đơn còn giữ để thu hồi trả cho Công ty TNHH FPTV.

2- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của Công ty TNHH FPTV về việc buộc Ông Phạm Duy A trả số tiền 82.829.700 (Tám mươi hai triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm) đồng.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH FPTV được chấp nhận nên Ông Phạm Duy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.401.878 (Mười tám triệu bốn trăm linh một nghìn tám trăm bảy mươi tám) đồng đối với khoản tiền Ông Phạm Duy A phải trả cho nguyên đơn là 368.037.570 đồng, án phí không có giá ngạch là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Ông Phạm Duy A phải chịu đối với nghĩa vụ bị đơn phải trả cho Công ty TNHH FPTV một máy tính xách tay hiệu Asus Ux333F Notebook.

Công ty TNHH FPTV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.297.346 (Mười một triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0047126 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH FPTV có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Ông Phạm Duy A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trác Đức N và bà Lê Thị Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám

